

Bản án số: 61 /2023/HSST
Ngày: 31/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan và bà Lê Thu Phương.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn S, sinh năm 1996, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9 Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Đào Thị B; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Phạm Thị M, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị U, sinh năm 1930; trú tại: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; đều trú tại: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà U, ông H, chị D: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997 (là con đẻ của bà Phạm Thị M); trú tại: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (giấy ủy quyền lập ngày 28/3/2023), tại phiên tòa anh Đ, chị D có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Duy H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Đào Thị B, sinh năm 1974; trú tại: Xóm 9 Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Tình T, có mặt; anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn P, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Quang H, bà Lê Thị T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S, sinh năm 1996, trú tại xóm 9 Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 21 giờ ngày 22/3/2023, sau khi đã uống bia tại quán bia của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 ở xóm 10, xã K, huyện Y, S điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 35E1 - 012.45 chở anh Trần Văn T, sinh năm 1992 về nhà anh T ở xóm 2, xã K, huyện Y. Sau đó, S điều khiển xe 35E1- 012.45 đi trên đường 481B theo hướng từ xã K đi xã K để về nhà. Khoảng 21 giờ 42 phút cùng ngày, khi đi đến Km13 + 380 đường 481B, thuộc xóm 10, xã K, huyện Y, phía trước xe của S có 01 xe đạp điện của bà Phạm Thị M, sinh năm 1972, trú tại xóm 9, xã K đang dừng ở mép đường bên phải theo chiều đi của S (đầu xe đạp quay phía xã K, đuôi xe phía xã K), bà M đứng sát bên trái xe đạp. Ngoài ra, phía trước xe của S còn có 01 xe mô tô, 01 xe ô tô ngược chiều đang đi đến, đèn chiếu sáng của các xe làm S bị lóa mắt, hạn chế tầm nhìn. Lúc này, do S không tập trung quan sát, không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục đi, khi còn cách bà M khoảng 02 mét thì S mới phát hiện thấy bà M nên không kịp xử lý, phần đầu bên phải xe mô tô 35E1- 012.45 đã va chạm vào người bà M làm bà M bị ngã văng về phía trước nằm trên mặt đường, xe mô tô 35E1- 012.45 bị đổ, S bị ngã xuống đường.

Hậu quả: Bà Phạm Thị M bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi đến viện; Bùi Văn S bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 10/4/2023 ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (từ Bút lục 14 đến Bút lục 16):

Nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng thuộc Km13 + 380 đường ĐT481B. Đường có chiều rộng 5,5m, trải nhựa tương đối bằng phẳng và được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn đứt đoạn màu vàng ở giữa. Lấy mép đường nhựa bên phải theo chiều từ xã K đi xã K làm chuẩn. Lấy đốc nhà hướng xã K của ông Nguyễn Minh N làm điểm mốc. Phương pháp đo khi khám nghiệm là đo vuông góc.

- Xe đạp điện nhãn hiệu HTC Bike dựng trên mặt đường, đầu xe quay hướng xã K, đuôi xe quay về hướng xã K. Đo từ đầu trục trước bên phải đến mép đường chuẩn là 0,16m. Đo từ đầu trục sau bên phải đến mép đường chuẩn là 0,6m và đo về hướng xã K đến điểm mốc là 06m.

- Tập giấy báo KT(0,6 x 0,4 x 0,3)m, nằm trên mặt đường nhựa được buộc bằng sợi dây ni lông màu vàng. Tập giấy báo không bị rách rời và không có dấu vết gì đặc biệt. Đo từ tâm tập giấy báo đến mép đường chuẩn là 0,85m và đo vuông góc về hướng xã K đến điểm mốc là 07m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35E1 - 012.45 đổ nghiêng bên trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng mép đường bên phải, đuôi xe quay hướng mép đường bên trái tính theo chiều xã K đi xã K. Đo đầu trục bánh trước bên phải đến mép đường chuẩn là 0,9m và đo về hướng xã K đến điểm mốc là 15,3m. Đo đầu

trục bánh sau bên phải đến mép đường chuẩn là 2,1m và đo vuông góc về hướng xã K tới điểm mốc là 14,7m.

- Hệ thống vết cày trên mặt đường KT(5,9 x 0,07)m chiều hướng từ xã K đi xã K. Đo tâm đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 1,45m và đo về hướng xã K đến điểm mốc là 9,1m. Cuối vết cày trùng với đế chân sau bên trái xe mô tô 35E1 - 012.45 và cách mép đường chuẩn 1,6m.

- Vết cày đứt đoạn nằm trên mặt đường KT(4,1 x 0,01)m chiều hướng từ xã K đi xã K. Đo đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 2,2m và đo vuông góc về hướng xã K đến điểm mốc là 11,4m. Tâm vết cày trùng với đầu tay lái bên trái xe mô tô 35E1 - 012.45 và cách mép đường chuẩn 1,8m.

- Vết dầu loang KT(0,45 x 0,4)m nằm trên mặt đường. Đo từ tâm vết dầu đến mép đường chuẩn là 1,3m và đo về hướng xã K đến điểm mốc là 14,9m.

- Vết máu KT(0,6 x 0,4)m nằm trên mặt đường. Đo từ tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 3,3m và đo về hướng xã K đến điểm mốc là 14,4m.

- Vết máu KT(0,8 x 0,4)m nằm trên mặt đường nhựa và đất lưu không bên phải. Đo từ tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 0,16m và đo vuông góc về hướng xã K đến điểm mốc là 13,8m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 35E1 - 012.45 (Bút lục 17): Nắp trước tay lái bên phải và đèn xin đường bên phải có hệ thống vết chùi quẹt làm mất lớp bụi bẩn trên diện kích thước (18 x 14) cm; Mặt nạ bên phải và cánh yếm bên phải có hệ thống vết chùi quẹt làm mất lớp bụi bẩn chiều hướng từ trước về sau, diện kích thước (16 x 20) cm; Cánh yếm phía trước bên phải bị nứt vỡ diện kích thước (12 x 4) cm, điểm gần nhất cách mặt đất 73 cm; Cạnh chắn bùn phía trước bên phải (tại vị trí ốp nhựa phía trên càng xe) có vết chùi quẹt làm mất lớp bụi bẩn, diện kích thước (14 x 1,5) cm, chiều hướng từ trước về sau từ phải sang trái; Đầu ốc định vị càng xe phía trước bên phải và mai ơ có vết chùi quẹt làm mất lớp bụi bẩn, diện kích thước (1 x 0,2) cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu tay nắm bên trái có vết mài sạt làm bong tróc sơn, lộ phần kim loại màu trắng bên trong; Cạnh nắp trước bên trái có vết mài sạt bong tróc sơn diện kích thước (1,5 x 0,1) cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu đế chân trước bên trái bị mài sạt cao su kích thước (3 x 25) cm, chiều hướng từ trước về sau, lõi kim loại có vết mài sạt kích thước (1,5 x 1,5) cm, chiều hướng từ trước về sau. Đế chân trước bên trái bị đẩy lùi từ trước về sau, lệch khỏi vị trí nguyên bản 02 cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện không đảm bảo sau tai nạn.

Kết quả khám nghiệm xe đạp điện nhãn hiệu HTC Bike (Bút lục 18): Xe không bị hư hỏng, không có dấu vết gì.

Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Thị M (Bút lục 45, 46): Lỗ tai trái có nhiều máu chảy ra; Mũi, miệng có ít dịch máu chảy ra; Da nếp khuỷu tay phải có vết bầm tụ máu KT (3,0 x 1,0)cm; Da khuỷu tay trái có vết xây xước KT (3,0 x 4,0)cm; 1/3 trên ngoài cẳng chân phải có vết sạt da KT (3,0 x 4,0)cm, chiều từ trước ra sau; Tụ máu nặng dưới da đầu trán, đỉnh, thái dương KT (20 x 15)cm; Dập vỡ xương thái dương trái có mảnh vỡ dôi KT(3,0 x 4,0)cm, qua vết vỡ có nhiều dịch, máu và tổ chức não dập nát chảy ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 007/KLGĐTT-TTPY ngày 13/4/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của

bà Phạm Thị M là: *Chấn thương sọ não kín có dập não, chảy máu não do tai nạn giao thông.*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu thập, niêm phong mẫu máu của Bùi Văn S sau tai nạn và trưng cầu giám định nồng độ cồn. Tại Bản kết luận giám định số 017/KLGDĐC-TTPY ngày 31/3/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Bùi Văn S là: $C = 159,70 \text{ mg/100ml}$.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 18/5/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: *Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 35E1 - 012.45 tại thời điểm ngày 22/3/2023 là 433.300 đồng.*

Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 35E1 - 012.45 là của anh Trần Duy H, sinh năm 1998, trú tại thôn 3, xã K, huyện Y đã cho Bùi Văn S mượn để sử dụng. Anh H không biết Súng chưa có giấy phép lái xe mô tô, không biết việc S uống bia trước khi điều khiển xe. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Duy H xe mô tô biển kiểm soát 35E1 - 012.45, 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe và 01 căn cước công dân của anh mang tên Trần Duy H; thu giữ và trả lại cho Bùi Văn S 01 quần soóc màu đen, 01 áo phông cộc tay; thu giữ và trả lại cho đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị M là anh Nguyễn Văn Đ 01 xe đạp điện nhãn hiệu HTC Bike, 01 tập giấy báo cũ, 01 quần dài, 01 áo khoác màu xanh rêu, 01 áo cộc tay sát nách.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị M 110.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bà M và anh Trần Duy H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Bùi Văn S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSYK ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong một lần và số tiền bồi thường là của bà B đưa cho bị cáo

S, nay bà B không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do anh H, bà B không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị D có mặt tại phiên tòa, xác định sự việc xảy ra như bị cáo khai là đúng và đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về dân sự, anh Đ, chị D không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện. S chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chiều ngày 22/3/2023 sau khi tan ca làm về, S cùng mấy người bạn làm cùng ngồi uống bia tại quán anh T ở xóm 10 xã K, sau khi uống bia xong khoảng 21 giờ tối, S mượn và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35E1-012.45, xe có dung tích 110cm³, đi trên đường 481B theo hướng từ xã K đi về xã K huyện Y, đến khoảng 21 giờ 42 phút, khi S đến Km 13 + 380 đường 481B thuộc xóm 10, xã K, huyện Y, thì phía trước xe của S có xe đạp điện, của bà M đang dừng ở mép đường bên phải theo chiều đi của S, bà M đứng sát bên trái xe, lúc này phía trước đang có 01 xe mô tô, 01 xe ô tô ngược chiều đi đến, do đèn chiếu sáng của các xe làm S bị lóa mắt, hạn chế tầm nhìn. Lúc này do S không tập trung quan sát, không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục đi, khi còn cách bà M khoảng 02 mét thì S mới phát hiện thấy bà M nên không kịp xử lý, phần đầu bên phải xe mô tô 35E1-012.45 do S điều khiển đã va chạm vào người bà M làm bà M bị ngã văng về phía trước, nằm trên mặt đường, xe mô tô 35E1-012.45 bị đổ, S bị ngã xuống đường. Hậu quả: Bà M bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trước khi đến Bệnh viện. S bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 10/4/2023 ra viện.

Luật giao thông đường bộ quy định: Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

8. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”.

Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định: “Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có trường ngại vật trên đường;
2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;
3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

Theo Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...”

Như vậy với các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 42 phút ngày 22/3/2023, S không có giấy phép lái xe, đã điều khiển xe mô tô 35E1-012.45, xe có dung tích 110cm³, khi S đã sử dụng bia với nồng độ cồn trong máu là 159,70 mg/100ml và do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi tầm nhìn bị hạn chế, nên hành vi của S đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả bà M bị thương, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 007/KLGĐTT-TTPY ngày 13/4/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận, nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị M là: Chấn thương sọ não kín có dập não, chảy máu não do tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định số 017/KLGĐĐC-TTPY ngày 31/3/2023, Trung tâm pháp y

tỉnh Ninh Bình kết luận nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Bùi Văn S là: C = 159,70 mg/100ml. Do vậy hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, với hai tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, lỗi chính dẫn đến hậu quả này thuộc về bị cáo. Bị cáo là người đã trưởng thành và biết rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng do bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có xuất trình Quyết định xuất ngũ, hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với hai tình tiết định khung hình phạt, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự một lần cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn Đ đã nhận số tiền 110.000.000 đồng và không có yêu cầu gì; số tiền bồi thường là của bà Đào Thị B đưa cho S để bồi thường, nay bà không có yêu cầu gì, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho anh Trần Duy H xe mô tô biển kiểm soát 35E-012.45, 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe và 01 căn cước công dân mang tên Trần Duy H; thu giữ và trả lại cho bị cáo S 01 quần soóc màu đen, 01 áo phông cộc tay; thu giữ và trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn Đ 01 xe đạp điện nhãn hiệu HTC Bike, 01 tập giấy báo cũ, 01 quần dài, 01 áo khoác màu xanh rêu, 01 áo cộc tay sát nách, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Phong Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, đại diện bị hại, Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.